TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh;

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3402/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lưu Quang T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Hiện trú tại: Sídliště Miru 777 44101 Podbořany, Cộng hòa Séc.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi làm việc: Công ty TNHH Woosung electronics Việt Nam; địa chỉ: Lô 2, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Anh Lưu Quang T và chị Vũ Thị H đều đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Lưu Quang T trình bày:

Anh Lưu Quang T và chị Vũ Thị H tổ chức lễ cưới và về sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2014. Trước thời gian tổ chức lễ cưới anh T làm việc tại Công hòa Séc, do trục trặc một số giấy tờ nên đến ngày 11 tháng 4 năm 2017 anh chị mới hoàn thành thủ tục làm giấy đăng ký kết hôn tại UBND quận Hồng Bàng. Trong quá trình kết hôn từ năm 2014 đến năm 2017 anh Thi vẫn làm việc bên Cộng hòa Séc, còn chị H sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải

Dương. Anh T vẫn thường xuyên về thăm vợ con tại Việt Nam nhưng trong thời gian này, vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống anh chị không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân gia đình không còn hạnh phúc. Từ tháng 6 năm 2017, vợ chồng chính thức sống ly thân, anh Thi trở về Cộng hòa Séc làm việc cho đến nay. Nay anh T làm đơn này đề nghị giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lưu Quỳnh C, sinh ngày 23/11/2014. Khi ly hôn, anh T đề nghị giao con chung cho mẹ cháu là Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị H thống nhất với trình bày anh Lưu Quang T về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Quỳnh C, sinh ngày 23/11/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị nhận trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T đang ở nước ngoài, chị H không đề nghị hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa anh T, chị H vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Lưu Quang T và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 11 tháng 4 năm 2017 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Lưu Quang T hiện đang cư trú ở nước ngoài, chị H làm việc tại Công ty TNHH Woosung electronics Việt Nam; địa chỉ: Lô 2, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Anh Lưu Quang T và chị Vũ Thị H đều có đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn nên theo khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T, chị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Từ sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do xa cách địa lý, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau từ đó tình cảm vợ chồng không được gắn kết, ngày một xa cách. Mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017, hiện nay mỗi người sống một nước, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với chị H là hoàn toàn chính đáng. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H đã thực sự không còn yêu tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Quỳnh C, sinh ngày 23/11/2014. Khi ly hôn, anh T đề nghị giao con chung cho mẹ cháu là Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh T và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Quang T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Lưu Quang T và chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; ; Điều 238; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Quang T được ly hôn với chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lưu Quỳnh C, sinh ngày 23/11/2014 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Anh Lưu Quang T và chị Vũ Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lưu Quang T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000080 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Lưu Quang T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Anh Lưu Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đức Mạnh Nguyễn Thành Biên	**Lương Ngọc Dũng**